

Số: 4/6/2009/QĐ-UBND

Lục Ngạn, ngày 07 tháng 5 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Quy định Độ mật của tài liệu,  
vật mang bí mật Nhà nước của huyện Lục Ngạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Điều 12, Pháp lệnh Bảo vệ bí mật của Nhà nước năm 2000;
- Căn cứ Điều 6, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước;
- Căn cứ Điểm a, mục 2 Thông tư số 12/2002/TT-BCA(A11) ngày 13/9/2002 của Bộ Công an hướng dẫn Nghị định số 33/2002/NĐ-CP;
- Căn cứ Quyết định số 181/2004/QĐ-Ttg ngày 15/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND và các cơ quan, tổ chức liên quan thuộc tỉnh và các thành phố trực thuộc trung ương và Quyết định số 1279/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND và các cơ quan, tổ chức liên quan thuộc tỉnh và các thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Trưởng Công an huyện tại Tờ trình số 01/TTr-CALNg ngày 25/4/2009 về Ban hành Quy định Độ mật của tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước của huyện Lục Ngạn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định này quy định độ mật của tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước của huyện Lục Ngạn.

**1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

Các cơ quan, Ban ngành đoàn thể thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và mọi công dân trên địa bàn huyện.

**2. Nguyên tắc chung**

Việc soạn thảo, phát hành, chuyển giao văn bản, tài liệu có nội dung bí mật nhà nước; cán bộ soạn thảo phải căn cứ vào danh mục này đề xuất cụ thể độ mật của tài liệu; lãnh đạo trực tiếp ký duyệt văn bản quyết định độ mật của tài liệu, vật mang bí mật nhà nước; cán bộ văn thư cơ quan đóng dấu xác định độ mật của tài liệu; cán bộ quản lý, lưu trữ tài liệu căn cứ độ mật của tài liệu được xác định trên văn bản để tổ chức phát hành, quản lý, sử dụng và lưu trữ tài liệu theo quy định.

## **Điều 2. Những tài liệu, vật mang bí mật nhà nước**

### **1. Những loại tài liệu, vật mang bí mật Nhà nước độ "Tuyệt mật"**

1.1. Các chủ trương, kế hoạch, phương án chiến lược của huyện về đảm bảo an ninh- quốc phòng, kế hoạch động viên bảo vệ Tổ quốc; số lượng, chủng loại vũ khí, khí tài, phương tiện quân sự có ý nghĩa quyết định khả năng phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc được bố trí trên địa bàn huyện.

1.2. Các kế hoạch phòng chống gây rối, gây bạo loạn, phương án bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách quốc tế quan trọng đến thăm và làm việc ở huyện, kế hoạch hoạt động quân sự trên địa bàn huyện với quy mô lớn ( kế hoạch diễn tập quân sự, kế hoạch phòng thủ).

1.3. Hệ thống mật mã (máy mã, khoá mã) của Công an huyện, BCH quân sự huyện và của các ngành kinh tế trọng điểm đóng trên địa bàn huyện.

1.4. Hồ sơ, tài liệu, sơ đồ, bản đồ về các khu vực cấm trên địa bàn huyện đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định độ "Tuyệt mật".

1.5. Số liệu, dữ liệu, tin tức được sử dụng từ các tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước của các cơ quan, ngành, tổ chức Trung ương, tỉnh đã được Quyết định độ "Tuyệt mật" để xây dựng văn bản của huyện.

### **2. Những tài liệu, vật mang bí mật nhà nước độ "Tối mật"**

2.1. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kế hoạch, kết luận của Huyện uỷ, hội đồng nhân dân, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về công tác đảm bảo ANQP, về phát triển kinh tế, xã hội, khoa học kỹ thuật quan trọng của huyện chưa công bố.

2.2. Các tài liệu, báo cáo, số liệu khảo sát của các cơ quan, ban, ngành của huyện về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị nội bộ, an ninh, quốc phòng phục vụ cho Huyện uỷ, UBND huyện xây dựng các đề án chiến lược chưa công bố hoặc không được công bố.

2.3. Nội dung làm việc của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ban, ngành ở Trung ương hoặc tỉnh với Huyện uỷ, UBND huyện về chính trị nội bộ, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các lĩnh vực khác không công bố.

2.4. Tổ chức biên chế; phương án chiến đấu, diễn tập của các đơn vị quân đội; phương án, kế hoạch vận chuyển, cất giữ vũ khí; sơ đồ địa điểm và kế hoạch bảo vệ các công trình quốc phòng quan trọng trên địa bàn huyện.

2.5. Tổ chức biên chế của lực lượng Công an huyện; số lượng, chủng loại vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, hồ sơ nghiệp vụ; các kế hoạch biện pháp nghiệp vụ, kế hoạch liên ngành về phòng chống tội phạm nghiêm trọng; kế hoạch, phương án bảo vệ các cơ quan đầu não của huyện, các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, ANQP trên địa bàn huyện.

2.6. Nội dung đàm phán, ký kết giữa huyện với các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài về hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, khoa học kỹ thuật, công nghệ - môi trường và các lĩnh vực khác chưa công bố.

2.7. Số liệu tuyệt đối về vị trí, trị số, độ cao các mốc chính của các trạm khí tượng thuỷ văn; mã điện, tần số quy ước liên lạc, trao đổi thông tin, số liệu khí tượng thuỷ văn trên hệ thống thông tin chuyên dùng khi có chiến sự xảy ra.

2.8. Quy ước bảo mật, mã khoá trong thông tin liên lạc. Viễn thông điện tử; kế hoạch phối hợp bảo vệ an ninh, an toàn hệ thống thông tin truyền dẫn phục vụ An ninh Quốc gia.

2.9. Hồ sơ, tài liệu, sơ đồ kỹ thuật và quy hoạch phát triển hệ thống phát thanh chưa được công bố; kế hoạch phương án bảo vệ an ninh, an toàn hệ thống truyền dẫn, phát sóng Đài Truyền thanh - Truyền hình của huyện.

2.10. Số liệu tuyệt đối về tiền mặt, ngoại tệ, ngân phiếu thanh toán, vàng bạc, ấn chỉ, chủ trương thanh toán trong hệ thống ngân hàng, tài chính và kho bạc chưa công bố.

2.11. Sơ đồ địa điểm, phương án bảo vệ Ngân hàng, Kho bạc; mã khoá kho quỹ, mã khoá chuyển tiền, nhận tiền qua hệ thống mạng vi tính trong hệ thống ngân hàng và Kho Bạc nhà nước huyện.

### **3. Những loại tài liệu, vật mang bí mật nhà nước độ "Mật"**

3.1. Nghị quyết các cuộc họp và báo cáo quan trọng của Thường vụ, BCH Huyện uỷ, Thường trực HĐND, UBND huyện về ANQP, về kinh tế - xã hội và các vấn đề chính trị nội bộ chưa công bố.

3.2. Kế hoạch, phương án bảo vệ Đại hội Đảng, Bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu HĐND các cấp, bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, hội nghị hội thảo lớn; kế hoạch giải quyết các "điểm nóng", điểm phức tạp về ANTT; kế hoạch bảo vệ các phiên toà quan trọng của huyện.

3.3. Những báo cáo kết quả về tình hình công tác định kỳ, ngắn hạn, dài hạn; tài liệu sơ kết, tổng kết các chuyên đề phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo ANQP; kế hoạch thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội chưa được công bố.

3.4. Tài liệu, số liệu, tin tức liên quan đến chính trị nội bộ, ANQP thu thập bằng bất kỳ hình thức nào chưa công bố hoặc không công bố.

3.5. Các tài liệu, số liệu thống kê lưu trữ trên các lĩnh vực chính trị nội bộ, kinh tế, văn hoá xã hội, ANQP chưa công bố hoặc không công bố.

3.6. Quyết định của UBND huyện giao chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ, kế hoạch tổng động viên quân dự bị tập trung hàng năm.

3.7. Chỉ tiêu đầu tư ngân sách cho các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; kết quả điều tra xã hội, lao động và việc làm, điều động dân cư và các chương trình quốc gia khác trên địa bàn huyện chưa công bố.

3.8. Các số liệu dự toán và quyết toán chi tiết của các cơ quan, đơn vị liên quan đến ANQP, đối ngoại, tài liệu thông tin về các phương án giá phục vụ xuất nhập khẩu, đấu thầu, định giá tài sản của huyện chưa công bố.

3.9. Kế hoạch vận chuyển tiền, số dư trong tài khoản của khách hàng; số lượng tên chủ sở hữu tài sản tại ngân hàng, kho bạc; số dư tín phiếu, trái phiếu của cá nhân, đơn vị; số liệu tồn quỹ ngân sách của huyện; kế hoạch đấu tranh chống tiền giả, kế hoạch kiểm tra - kiểm soát thị trường, chống hàng tiền giả, hàng lậu.

3.10. Hồ sơ tài liệu thiết kế các công trình quan trọng; phương án bảo đảm giao thông vận tải phục vụ ANQP; hồ sơ tài liệu quy hoạch hồ, đập chứa nước và kế hoạch bảo vệ, xử trí chưa công bố.

3.11. Tình hình số liệu tuyệt đối về thương binh liệt sỹ, gia đình liệt sỹ; những hậu quả thiệt hại của chiến tranh, của thiên tai dịch bệnh xảy ra trong huyện chưa công bố.

3.12. Bản đồ, sơ đồ dự kiến về phân định địa giới hành chính, dân cư, canh tác, quy hoạch phát triển kinh tế của huyện chưa công bố.

3.13. Tình hình số liệu, danh sách tội phạm và tệ nạn ma túy; những người nhiễm HIV/AIDS, tin tức và kết quả điều tra về chất độc màu da cam ở huyện chưa công bố.

3.14. Danh bạ điện thoại đặc biệt của những cơ quan, đơn vị có liên quan đến bí mật nhà nước và nơi cất giữ con dấu, giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu các loại.

3.15. Tài liệu, số liệu ĐTCB về tình hình hình tôn giáo, dân tộc phục vụ công tác đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo, dân tộc; chủ trương, kế hoạch giải quyết tình hình ANCT liên quan đến tôn giáo, dân tộc của huyện chưa công bố hoặc không công bố.

3.16. Phương án kiện toàn bố trí cán bộ, sắp xếp tổ chức nhân sự, chuẩn bị nhân sự bầu vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt của huyện; hồ sơ cán bộ, đảng viên thuộc diện quy hoạch đào tạo của huyện chưa công bố;

3.17. Kế hoạch, nội dung kết quả thanh tra, kiểm tra; hồ sơ tài liệu đang xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về vi phạm an ninh quốc gia, tham nhũng tiêu cực đang điều tra, xác minh hoặc đã kết luận chưa công bố. lệnh bắt, khám, quyết định trả tự do, trả vật chứng tạm giữ khi chưa thi hành;

3.18. Đề thi, đáp án đề thi, khóa phách, bảng điểm các kỳ thi tốt nghiệp, tuyển sinh chưa công bố.

3.19. Số liệu tuyệt đối về thu, chi ngân sách, số liệu dự toán, cấp phát và quyết toán ngân sách cho ANQP và các ngành kinh tế then chốt của huyện chưa công bố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nhân dân huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh ( B/c);
- PA 25 CA tỉnh ( B/c );
- TTHU, TTHĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như điều 4 (T/hiện);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Tống Ngọc Bắc**